

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/05/2024

V/v: “Xin ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần M Nhựt

2. Ông Huỳnh Đạt Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc “TrA chấp xin ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thị H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

- *Bị đơn:* A **Đặng Hoàng M**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp An Bình, xã M Hòa, huyện Ch, tỉnh K.

(A Đặng Hoàng M vắng mặt lần 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thị H trình bày: Vào năm 2004 được sự đồng ý của gia đình hai bên, chị và A Đặng Hoàng M thành lập gia đình với nhau trên cơ sở

hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ch, tỉnh K vào ngày 02/03/2004.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng A chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hay bất đồng ý kiến với nhau do không cùng chung quan điểm sống. Dù rằng gia đình hai bên đã dàn xếp nhiều lần nhưng bất thành. Từ đó dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, sống không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay.

Nay chị H xét thấy tình cảm giữa chị và A M đã hết, không thể hàn gắn lại được nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A Đặng Hoàng M.

Trong thời gian chung sống, chị H và A Đặng Hoàng M có 02 người con chung tên Đặng Hoàng Ph, sinh ngày 19/12/2005 và Đặng Hoàng Quế A, sinh ngày 02/12/2008.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Thị H có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với A Đặng Hoàng M.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Đặng Hoàng Ph, sinh ngày 19/12/2005 và Đặng Hoàng Quế A, sinh ngày 02/12/2008, hiện nay đang sống cùng chị H. Đối với con Đặng Hoàng Ph, sinh ngày 19/12/2005 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Đặng Hoàng Quế A, sinh ngày 02/12/2008 không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Hoàng M đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản xác minh Ban lãnh đạo ấp An Bình, Xã M Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ngày 03/11/2023 thể hiện: “Đương sự anh Đặng Hoàng M, sinh năm 1980, hiện nay có đăng ký HKTT tại ấp An Bình, Xã M, huyện Ch, tỉnh K. Hai vợ chồng anh M và chị H mâu thuẫn trầm trọng không thể chung sống với nhau, đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Anh Đặng Hoàng M hiện nay

không có mặt ở nhà, anh M đi đâu làm gì chính quyền địa phương không biết rõ vì khi đi anh M không thông báo với chính quyền địa phương, anh M có đi đi về về địa chỉ nêu trên để thăm nom con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Thị H khởi kiện trA chấp xin ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Đặng Hoàng M hộ khẩu thường trú tại ấp A, Xã M, huyện Ch, tỉnh K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự:

Anh Đặng Hoàng M chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thị H, Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự nhưng A M vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đặng Hoàng M là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thị H và anh Đặng Hoàng M thành lập gia đình với nhau vào năm 2004 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Thị H xác nhận sau khi cưới thì anh chị

sống hạnh phúc với nhau được một thời gian nhưng sau đó cuộc sống vợ chồng chị bắt đầu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay bất đồng ý kiến với nhau, theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng chung quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Vấn đề này cũng được Ban lãnh đạo ấp A, xã M , huyện Ch, tỉnh K xác nhận.

Thực tế chị Thị H và anh Đặng Hoàng M đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh M không có mặt theo thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh M đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị Thị H được ly hôn với anh Đặng Hoàng M là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Thị H xác nhận trong thời gian chung sống A chị có 02 con chung tên Đặng Hoàng Ph, sinh ngày 19/12/2005 và Đặng Hoàng Quế A, sinh ngày 02/12/2008, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay con do chị Ngọc chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với con Đặng Hoàng Ph, sinh ngày 19/12/2005 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Đặng Hoàng Quế A, sinh ngày 02/12/2008 không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, Tuy anh Đặng Hoàng M chưa có ý kiến về việc nuôi con chung, nhưng từ khi chị H và anh M sống ly thân với nhau cho đến nay con do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét về mặt tình cảm cháu Quế A khấn khít với chị H nhiều hơn, đồng thời cháu cũng đã thích nghi với điều kiện, hoàn cảnh sống của chị H. Mặt khác, cháu Quế A cũng có nguyện vọng được sống với chị H theo biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 03/11/2023 .Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của cháu Quế A, Hội đồng xét xử nghĩ

nên xử giao cháu: Đặng Hoàng Quế A, sinh ngày 02/12/2008 cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu Quế A.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích cho chị H về quyền yêu cầu A M cấp dưỡng nuôi cháu Quế A cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật, nhưng chị H xác định không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con và việc chị H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX miễn xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Đặng Hoàng M theo quy định pháp luật nhưng anh M vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy Tòa án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa chị Ngọc và anh Tâm. Mặt khác, trong quá trình giải vụ án tại Tòa án cũng như tại phiên tòa chị H xác nhận trong thời gian chung sống cùng anh M, anh chị không tạo lập được tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Thị H là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thị H và anh Đặng Hoàng M.

2. Về con chung: Xử giao con Đặng Hoàng Quế A, sinh ngày 02/12/2008 cho chị Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Quế A), chị Thị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con Đặng Hoàng Ph, sinh ngày 19/12/2005 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Đặng Hoàng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001053 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K, chị H không phải nộp thêm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

5. Quyền kháng cáo: Chị Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đặng Hoàng M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi Nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát huyện Châu Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thúy Hằng